

Số: **01/2025/QĐST-KDTM**

G, ngày 02 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/TLST-KDTM ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng công ty KT; trụ sở: Số 102 phố KM, phường Cống Vị, quận B, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông PCT – chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: (1) ông Đỗ Tiến Dũng, sinh năm 1987; Giấy chứng minh sĩ quan số: 22004044 ngày cấp 30/11/2022, nơi cấp: Tổng cục QP; (2) ông Nguyễn Văn Tùng, sinh năm 1978; Chứng minh QNCN số: 927800440179 ngày cấp: 16/3/2020, nơi cấp: Bộ tổng tham mưu; (3) ông Vũ Trần Vinh, sinh năm 1983; Chứng minh QNCN số: 558301561021 ngày cấp:

01/11/2023, nơi cấp: Tổng cục QP (Theo Giấy ủy quyền số 3579/GUQ-TCTKTKT ngày 29/8/2024 của ông PCT).

Bị đơn: Công ty TNHH ĐTX 79; trụ sở: Thôn X, xã CB, huyện G, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông TVM – chức danh: Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên xác nhận tạm tính đến hết ngày 23 tháng 12 năm 2024, Công ty TNHH ĐTX 79 còn nợ Tổng công ty KT theo theo hợp đồng dịch vụ nổ mìn số 398/DVNM ngày 06/6/2019 và Phụ lục hợp đồng số 01-398/DVNM ngày 30/9/2019 tổng số tiền là: **278.550.685 đồng**, trong đó:

- Nợ gốc còn phải trả là: 180.000.000 đồng.
- Nợ lãi do chậm thanh toán là: 98.550.685 đồng.

2.2. Về lộ trình trả nợ, phương án, địa điểm trả nợ: Công ty TNHH ĐTX 79 có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn nợ Tổng công ty KT theo 04 kỳ trả nợ, theo lộ trình trả nợ như sau:

- Kỳ trả nợ thứ nhất: Chậm nhất ngày 31/12/2024, Công ty TNHH ĐTX 79 có trách nhiệm trả Tổng công ty KT số tiền 90.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ hai: Chậm nhất ngày 31/01/2025, Công ty TNHH ĐTX 79 có trách nhiệm trả Tổng công ty KT số tiền 30.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ ba: Chậm nhất ngày 28/2/2025, Công ty TNHH ĐTX 79 có trách nhiệm trả Tổng công ty KT số tiền 30.000.000 đồng

- Kỳ trả nợ thứ tư: Chậm nhất ngày 31/3/2025, Công ty TNHH ĐTX 79 có trách nhiệm trả Tổng Công ty KT toàn bộ số tiền còn nợ Tổng công ty KT.

Số tiền Công ty TNHH ĐTX 79 thanh toán trả Tổng công ty KT được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước, nợ lãi sau.

Công ty TNHH ĐTX 79 có nghĩa vụ tiếp tục chịu lãi phạt chậm trả là: 10%/1 năm trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán tính từ ngày 24/12/2024 cho đến khi Công ty TNHH ĐTX 79 trả hết nợ cho Tổng công ty KT.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Công ty TNHH ĐTX 79 phải chịu 6.963.767 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Tổng công ty KT số tiền 6.941.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23 số: 0065624 ngày

20/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc